

Số: **84/2018/QĐST-HNGĐ**

Phước Long, ngày 24 tháng 05 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: bà Lê Thị T - Sinh năm 1982.

Bị đơn: ông Đoàn Sỹ Đ - Sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83,84,85 và điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị T và ông Đoàn Sỹ Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Đoàn Sỹ Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông Đ thống nhất có ba người con chung tên Đoàn Thị Thu H, sinh ngày 13/11/2003, Đoàn Sỹ H, sinh ngày 12/10/2005 và Đoàn Sỹ K, sinh ngày: 28/01/2009. Sau khi ly hôn, bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Thị Thu H; ông Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Đoàn Sỹ H và Đoàn Sỹ K cho đến các con chung khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung đối với con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà T, ông Đ thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T, ông Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0005920 ngày 27/3/2018. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND TX. Phước Long;
- UBND xã H, H. H, T T Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa